TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HSST.
Ngày: 09 -01-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy.**

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông **Phan Dương Nhựt**.

Bà **Trần Thị Kim Thanh.**

- Thư ký phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2025/TL-HSST ngày 08 tháng 12 năm 2025 ; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ tên: **VVC** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997, tại: xã N, thành phố Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nơi thường trú + chỗ ở hiện nay: Khối phố 4, xã N, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: lao động phổ thông.

Trình độ học vấn: 9/12

Họ tên cha: VT, sinh năm 1960; họ tên mẹ: LTC, sinh năm 1961, Gia đình Bị cáo có 03 người con, Bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 31/3/2017 bị UBND thị trấn Núi Thành (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 15/9/2025 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam Tam Kỳ (cơ sở Núi Thành), Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ tên: **HTH** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Tbb.

Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1986, tại: xã N, thành phố Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nơi thường trú + chỗ ở hiện nay: Khối phố 4, xã N, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: lao động phổ thông.

Trình độ học vấn: 6/12

Họ tên cha: HTL, sinh năm 1958; họ tên mẹ: ĐTP, sinh năm 1954. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: ngày 18/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành (cũ) tuyên phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết tăng nặng tái phạm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2010 nhưng chưa chấp hành xong bồi thường dân sự.

Tiền sự: Ngày 31/7/2023, bị TAND huyện Núi Thành (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (chấp hành xong vào ngày 17/01/2025).

Nhân thân:

- Ngày 05/5/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành (cũ) tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".
- Ngày 08/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành (cũ) tuyên phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
- Ngày 11/6/2021, bị Công an thị trấn Núi Thành (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản";

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 15/9/2025 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam Tam Kỳ (cơ sở Núi Thành), Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

1. Ông HTL, sinh năm: 1958, trú tại: Khối phố 4, xã N, thành phố Đ. Vắng mặt.

2. Bà ĐTP, sinh năm: 1954, trú tại: Khối phố 4, xã N, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/8/2025, VVC đón xe buýt từ nhà của mình tại khối 4, xã N, thành phố Đ đi ra ngã tư đường Nguyễn Hoàng - Trần Cao Vân thuộc phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng tìm gặp và mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy cỏ với số tiền 50.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý thì VVC đón xe về lại nhà của mình ở xã N rồi lấy ra một ít ma túy cỏ để hút. Số ma túy cỏ còn lại, VVC cất trên đầu tủ trong phòng ngủ của VVC để sử dụng dần.

Sáng ngày 12/8/2025, VVC tiếp tục lấy một ít ma túy cỏ mua được ra sử dụng tại nhà của mình. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, HTH (là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 32A/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND thị trấn Núi Thành cũ, thời gian quản lý từ ngày 20/01/2025 đến ngày 20/01/2027) đi bộ đến nhà VVC hỏi mua 50.000 đồng ma tuý cỏ để về sử dụng thì VVC đồng ý. VVC lấy một ít ma tuý cỏ mà VVC mua được trước đó bỏ vào 01 bao nilong rồi đưa cho HTH rồi lấy 50.000 đồng. Bán ma tuý cho HTH xong, VVC tiếp tục lấy một ít ma túy cỏ ra sử dụng một mình rồi cất số ma túy còn lại vào chỗ cũ.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi mua được ma túy của VVC thì HTH mua 02 chai nước ngọt, HTH uống hết một chai rồi lấy vỏ chai này để làm dụng cụ (nỏ) hút ma túy. Khi làm xong nỏ thì HTH lấy ma tuý cỏ đổ ra chén rồi lấy một ít ma tuý cỏ bỏ vào nỏ, dùng bật lửa đốt lên rồi hút tại phòng bếp của gia đình HTH thì bị Công an xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng phát hiện, lập biên bản, thu giữ các tang vật gồm: 01 cái chén cao 06 cm, miệng chén đường kính 11,5 cm, bên trong có chứa thực vật khô; 01 bật lửa màu xanh hồng; 03 cái phểu bằng kim loại dài 01 cm, đầu to đường kính 01 cm, đầu nhỏ đường kính 0,2 cm; 02 chai nhựa, loại chai pessi, một chai có đục lỗ gắn ống. Qua lời khai của HTH, lúc 11 giờ cùng ngày, Công an xã Núi Thành đã tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản thu giữ tại nhà của VVC 01 chai nhựa có gắn phểu trên thân chai và 01 túi nilong bên trong có chứa thực vật khô.

Công an xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành niêm phong số thực vật khô thu giữ của HTH trong túi niêm phong mã số NS4 24240512 và số thực vật khô thu giữ của VVC trong túi niêm phong mã số NS4 24240513 cũng như thu giữ mẫu nước tiểu của HTH và VVC để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 6539/KL-KTHS ngày 27/8/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Tìm thấy các chất ma tuý MDMB-INACA và MDMB-BUTINACA trong các mẫu thực vật khô gửi giám định; khối lượng mẫu (niêm phong mã số NS4 24240512) là 1,925 gam; khối lượng mẫu (niêm phong mã số NS4 24240513) là 1,024 gam

- Tìm thấy các chất ma tuý Methaphetamin và MDMB-INACA trong mẫu nước tiểu ghi thu của VVC gửi giám định (niêm phong mã số PS2 24060130).

- Tìm thấy các chất ma tuý MDMB-INACA trong mẫu nước tiểu ghi thu của HTH gửi giám định (niêm phong mã số PS2 24060131).

Ngoài ra kết luận giám định trong nước tiểu của VVC có chất ma tuý Methaphetamin. VVC khai là do sáng ngày 10/8/2025, VVC có mua ma túy đá (Methamphetamine) với giá 200.000 đồng của người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực giáp ranh giữa tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng rồi về nhà tại khối phố 4, xã N một mình sử dụng hết số ma túy đá đã mua.

Tại cáo trạng số 34/CT-VKSKV5 ngày 04/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng truy tố bị cáo VVC về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Bị cáo HTH về tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị:

- Về tội phạm và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo HTH từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo VVC từ 03 đến 04 năm tù.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong dán kín số 6539/KL-KTHS, được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Lê Tấn Công, Đỗ Thị Hiếu và các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an (bên trong có đối tượng giám định hoàn lại gồm mẫu trong niêm phong mã số NS4 24240512: 1,325gam mẫu thực vật khô, mẫu trong niêm phong mã số NS4 24240513: 0,524gam mẫu thực vật khô và vỏ bao gói); 01 chai nhựa có gắn phễu trên thân chai.; 01 cái chén cao 06 cm, miệng chén đường kính 11,5 cm; 01 bật lửa màu xanh hồng; 03 cái phễu bằng kim loại dài 01 cm, đầu to đường kính 01 cm, đầu nhỏ đường kính 0,2 cm; 02 chai nhựa, loại chai pessi, một chai có đục lỗ gắn ống.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 07 giờ ngày 12/8/2025, tại nhà của VVC thuộc khối phố 4, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng, VVC đã có hành vi bán cho HTH (là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy) 01 gói ma tuý, loại MDMB-INACA và MDMB-BUTINACA với số tiền 50.000 đồng. Sau khi mua ma tuý của VVC thì HTH sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà bếp của mình thuộc khối phố 4, xã N, thành phố Đ. Khi HTH đang sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị Công an xã Núi Thành phát hiện, lập biên bản. Kết luận giám định trong mẫu nước tiểu của HTH có các chất ma tuý MDMB-INACA. Hành vi của bị cáo VVC đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; hành vi của bị cáo HTH đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Mua bán và sử dụng trái phép ma túy là hành vi xâm phạm đến quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước. Tội phạm ma túy hiện nay ngày càng tăng, tình hình phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống gia đình của bị cáo cũng như xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, có ảnh

hưởng xấu đến người dùng, việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức án phù hợp, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo HTH đã từng bị xử phạt do có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý; là người nghiện ma tuý đã bị áp dụng biệp pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo VVC từng bị xử phạt hành chính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, biết rõ tác hại của việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma tuý, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, không tự răn đe bản thân mình. Ngoài ra bị cáo HTH có tiền án về tội "*Cố ý gây thương tích*" với tình tiết tăng nặng tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2010 nhưng chưa chấp hành xong bồi thường dân sự nên chưa được xoá án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tăng nặng tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[5]. Các vấn đề khác có liên quan:

[5.1] Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho VVC vào ngày 10/8/2025 tại khu vực giáp ranh giữa tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng và ngày 11/8/2025 tại khu vực ngã tư đường Nguyễn Hoàng - Trần Cao Vân thuộc phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng, quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[5.2] Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của VVC không đủ yếu tố cấu thành tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã chuyển Công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[5.3] Đối với ông HTL và bà ĐTP (là cha mẹ của HTH), khi HTH sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà thì ông HTL và bà ĐTP đã ngăn cản, đồng thời trình báo sự việc với cơ quan có thẩm quyền nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong dán kín số 6539/KL-KTHS, được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Lê Tấn Công, Đỗ Thị Hiếu và các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an (bên trong có đối tượng giám định hoàn lại gồm mẫu trong niêm phong mã số NS4 24240512: 1,325gam mẫu thực vật khô, mẫu trong niêm phong mã số NS4 24240513: 0,524gam mẫu thực vật khô và vỏ bao gói). 01 chai nhựa có gắn phểu trên thân chai. 01 cái chén cao 06 cm, miệng chén đường kính 11,5 cm. 01 bật lửa màu xanh hồng. 03 cái phểu bằng kim loại dài 01 cm, đầu to đường kính 01 cm, đầu nhỏ đường kính

0,2 cm. 02 chai nhựa, loại chai pessi, một chai có đục lỗ gắn ống dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

[6.2] Truy thu của bị cáo VVC số tiền 50.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý cho HTH để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo **HTH** phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*".

Xử phạt bị cáo: **HTH** 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/9/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo **VVC** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

Xử phạt bị cáo: **VVC** 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/9/2025.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong dán kín số 6539/KL-KTHS, được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Lê Tấn Công, Đỗ Thị Hiếu và các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an (bên trong có đối tượng giám định hoàn lại gồm mẫu trong niêm phong mã số NS4 24240512: 1,325gam mẫu thực vật khô, mẫu trong niêm phong mã số NS4 24240513: 0,524gam mẫu thực vật khô và vỏ bao gói). 01 chai nhựa có gắn phểu trên thân chai. 01 cái chén cao 06 cm, miệng chén đường kính 11,5 cm. 01 bật lửa màu xanh hồng. 03 cái phểu bằng kim loại dài 01 cm, đầu to đường kính 01 cm, đầu nhỏ đường kính 0,2 cm. 02 chai nhựa, loại chai pessi, một chai có đục lỗ gắn ống dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

(*Vật chứng được lưu giữ tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/12/2025*).

Truy thu của bị cáo VVC số tiền 50.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo VVC và HTH phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*)/ người*;*

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Thùy

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND Khu vực 5 – Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 5 – Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phân trại Tạm giam Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.